

BẢNG SỐ 10**BẢNG GIÁ ĐẤT KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN HUYỆN MÊ LINH***(Kèm theo Quyết định số: 50/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND thành phố Hà Nội)*Đơn vị tính: đ/m²

TT	Tên địa phương	Mức Giá	
		Đất ở	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp
1	Thị trấn Chi Đông	1 229 000	860 000
2	Thị trấn Quang Minh	1 181 000	827 000
3	Xã Tiên Phong	1 134 000	794 000
4	Xã Mê Linh	1 080 000	756 000
5	Xã Đại Thịnh	882 000	617 000
6	Xã Thạch Đà	633 000	443 000
7	Xã Thanh Lâm	694 000	486 000
8	Xã Tam Đồng	633 000	443 000
9	Xã Kim Hoa	633 000	443 000
10	Xã Tráng Việt	504 000	353 000
11	Xã Tiên Thịnh	480 000	336 000
12	Xã Văn Khê	442 000	309 000
13	Xã Tiến Thắng	420 000	294 000
14	Xã Tự Lập	420 000	294 000
15	Xã Liên Mạc	420 000	294 000
16	Xã Hoàng Kim	420 000	294 000
17	Xã Chu Phan	420 000	294 000
18	Xã Vạn Yên	420 000	294 000